

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2019/HNGĐ- ST
Ngày: 27- 9- 2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Trung
2. Ông Nguyễn Thế Phụng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Ông Lưu Duy Linh- Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2019/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành V, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Ph, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình (Anh V bị câm, điếc bẩm sinh)

Người đại diện hợp pháp đồng thời là người phiên dịch cho anh V: Ông Nguyễn Quang S, sinh năm 1950 (là bố đẻ anh V); địa chỉ: Thôn Ph, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Chị Khúc Thị A, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Anh V, ông S và chị A đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn là anh Nguyễn Thành V trình bày: Anh và chị Khúc Thị A kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thái Phương vào ngày 14/02/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ chồng nhưng chị A không quan tâm và không giao tiếp với anh em, con cháu bên gia đình nhà chồng. Chị A không thích và không theo nghề Dệt của nhà chồng; xin việc gần nhà nhưng chị A cũng không làm. Đến tháng 4/2019, chị A đã tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị A sinh sống cho đến nay không quay về gia đình nhà chồng. Nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm và không tiếp tục cuộc hôn nhân được nữa nên anh xin ly hôn chị A.

Anh và chị A không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung và tài sản.

- Bị đơn là chị Khúc Thị A trong bản tự khai đã xác nhận về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn đúng như anh V trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc do tính tình không hợp, không quan tâm đến nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2019 cho đến nay nên chị nhất trí ly hôn với anh V. Chị và anh V không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn và bị đơn đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; về quan hệ hôn nhân cần xử cho anh V được ly hôn chị A; về quan hệ con chung và tài sản không đặt ra giải quyết. Anh V là đối tượng người khuyết tật nên được miễn nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Thành V và chị Khúc Thị A xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn vào ngày 14/02/2019 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hòa thuận và đã ly thân từ tháng 5/2019 đến nay. Xét mâu thuẫn giữa anh V và chị A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của anh V, xử cho anh V được ly hôn chị A là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung và quan hệ tài sản: Anh V và chị A đều khai không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết về con chung và tài sản.

[3] Về án phí: Anh V là người khuyết tật nên được miễn nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Thành V được ly hôn chị Khúc Thị A.

2. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho anh Nguyễn Thành V

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Thái Phương, H. Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng